TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 132/2018/QĐST- HNGĐ	*Tân phú, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1224/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Th. – sinh năm 1983;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H. – sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số A, chung cư B, đường C, phường D, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Đình Th. và bà Nguyễn Thị Bích H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Th. và bà Nguyễn Thị Bích H. thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2012, ngày 08/5/2012 của Ủy ban nhân dân phường X, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Nam Ph. – sinh ngày 07/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích H. trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đình Th. cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con đươc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Đình Th. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Bích H. cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông Nguyễn Đình Th. thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Các bên đương sự khai không có;

- Về án phí: Ông Nguyễn Đình Th. tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0010294 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông Nguyễn Đình Th. đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển